

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ngày 18/4/2023;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động 2023.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty. Một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2022	TH 2019	Tỷ lệ (%) TH/KH 2022	Tăng giảm so với 2019
1	Tổng doanh thu thuần	1.497	1.340	3.089	112%	-52%
2	Doanh thu thuần SXKD	1.400	1.268	2.895	110%	-52%
3	Lợi nhuận trước thuế	229,9	82,1	445,1	280%	-48%
4	Nộp ngân sách NN	50,4	26,0	115,8	194%	-56%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.397	518	2.479	270%	-44%

- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2022	KH 2023	% tăng giảm so với	
					2022	2019
1	Tổng doanh thu thuần	3.089	1.497	2.363	58%	-23%
2	Doanh thu thuần SXKD	2.895	1.400	2.252	61%	-22%
3	Lợi nhuận trước thuế	445,1	229,9	273,6	19%	-39%
4	Nộp ngân sách NN	115,8	50,4	65,0	29%	-44%

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2022	KH 2023	% tăng giảm so với	
					2022	2019
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.479	1.397	1.565	12%	-37%

* Chi phí hợp tác kinh doanh và mặt bằng cố định phải trả Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TIA) năm Kế hoạch được ước tính theo tỷ lệ và mức hợp tác kinh doanh năm 2022 do Công ty chưa nhận được thông báo giá năm 2023 của TIA.

Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi theo quá trình mở cửa đường bay quốc tế và diễn biến tình hình kinh tế, chính trị các nước trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động ngành, cũng như khi nhận được thông báo giá mặt bằng năm 2023 của TIA, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 5. Thông qua báo cáo về quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng quỹ
Quỹ thù lao HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành), Ban kiểm soát năm 2022. <i>Nguồn chi: Chi phí SXKD</i>	420.000.000 đồng
Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2022. <i>Nguồn chi: Chi phí lương</i>	1.051.818.182 đồng
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (không bao gồm Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT tham gia điều hành) năm 2022. <i>Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế</i>	1.470.075.657 đồng

Điều 6. Thông qua phương án thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

6.1. Mức thù lao/tiền lương:

6.1.1. Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS:

STT	Nội dung	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000

6.1.2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách:

STT	Nội dung	Mức lương (VNĐ/người/tháng)
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	61.000.000
2	Kiểm soát viên chuyên trách	28.000.000

Nguồn chi: Chi phí của Công ty

6.2. Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng 1,20% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023.

Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Một số nội dung cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.043.832.499.954
2	Tổng doanh thu	1.496.675.123.013
2.1	Doanh thu thuần SXKD	1.400.255.983.071
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	89.733.202.366
2.3	Thu nhập khác	6.685.937.576
3	Tổng chi phí	1.266.806.118.327
4	Lợi nhuận trước thuế	229.869.004.686
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.704.998.284
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	153.198.262
7	Lợi nhuận sau thuế	210.010.808.140

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2022:		210.113.337.537
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước		102.529.397
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		210.010.808.140
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		210.086.980.692
2.1	Trích lập các quỹ năm 2022		
	Trích quỹ khen thưởng	11,20%	23.521.210.512
	Trích quỹ phúc lợi	5,50%	11.550.594.448
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	5,00%	10.500.540.407
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	0,70%	1.470.075.657
2.2	Chia cổ tức cổ đông (Tỷ lệ chi trả 1.398 đồng/ cổ phiếu)		186.565.770.180
	Đã chia cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ chi trả: 1.000 đồng/ cổ phiếu)		133.451.910.000
	Dự kiến chia cổ tức đợt cuối (Tỷ lệ chi trả: 398 đồng/ cổ phiếu)		53.113.860.180
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại		26.356.845

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức còn lại bằng tiền mặt năm 2022 và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, thực hiện việc chi trả cổ tức theo các quy định hiện hành.

Điều 9. Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: **8,00% / mệnh giá** – Mỗi cổ phiếu nhận được 800 đồng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian chi trả tạm ứng cổ tức nêu trên và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 10. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- 11.1. Giao Hội đồng Quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này.
- 11.2. Nghị quyết này đã được đọc, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa ^h



NGUYỄN HẠNH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- UBCKNN, SGDCCKHN, TTLKCK;
- Lưu: VT, PLKSTT.